|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN KẾT**  Họ và tên: .........................................  Lớp:............ | **NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ MÔN TIẾNG VIỆT**  ***NĂM HỌC 2022 – 2023***  **TUẦN 9** |

**CÂU GHÉP**

**I. Hệ thông hóa kiến thức trọng tâm**

***1. Khái niệm***

***Câu ghép*** *là câu do nhiều vế câu ghép lại với nhau (gồm 2 cụm CN –VN trở lên)*

*VD: Vì mưa / to nên chuyến đi của cả lớp / bị hoãn lại.*

*CN1 VN1 CN2 VN2*

***2. Cách nối vế câu ghép***

*-* ***Nối bằng từ ngữ có tác dụng nối****: quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ*

*-* ***Nối trực tiếp****: dâu phẩy, dấu chấm phẩy, dấu hai chấm*

**II. Bài tập**

**Bài 1: Xác định thành phần các câu sau và nêu mối quan hệ biểu thị của chúng.**

a) Vi Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần nên ai ai cũng nể trọng ông.

b) Tuy Trần Thủ Độ là chú của vua và đứng đầu trăm quan nhưng ông không cho phép mình vượt qua phép nước.

c) Nếu Trần Thủ Độ chỉ nghĩ đến tình riêng, bỏ qua phép nước thì ông đã cho người kia giữ chức câu đương.

d) Không những nó học giỏi Toán mà nó còn học giỏi Tiếng Việt.

**Bài 2**: **Xác định vế câu và khoanh tròn vào các quan hệ từ, cặp quan hệ từ nối các vế câu trong những câu sau:**

a. Nước cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mộc cao lên bấy nhiêu.

b. Thánh Gióng vung roi sắt đến đâu, bọn giặc chết như ngả rạ đến đấy.

c. Tráng sĩ vừa vỗ vào lưng ngựa, ngựa sắt đã chồm lên, hí một tiếng dài.

d. Anh Khoai càng đọc “Khắc nhập!”, bọn phú ông, cai tổng cành dính vào cây tre nhiều hơn.

**Bài 3**: **Điền vế còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép sau:**

a. Mưa càng lâu, ………………………………………………………………………………

b.Tôi chưa kịp nói gì, ………………………………………………………………………..

c. Nam vừa bước lên xe buýt, …………………………………………………………………

d. Các bạn đi đâu thì …………………………………………………………………………..

e. Không những ….mà….: .....................................................................................................

**Bài 4: Đặt câu ghép biểu thị mối quan hệ:**

1. Nguyên nhân – kết quả: ………………………………………………………………..
2. Tương phản: ……………………………………………………………………………
3. Tăng tiến: ………………………………………………………………………………
4. Điều kiện , giả thiết – kết quả: …………………………………………………………
5. Sử dụng cặp từ hô ứng: …………………………………………………………………